ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 29/2023/QĐ-UBND	*Quảng Ninh, ngày 08 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 359/TTr-TNMT ngày 03/10/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/11/2023.

Điều 3. Các Ông (bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Tài nguyên và Môi trường, Y tế; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Bộ Y tế (b/c);
- TT TU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Q.CT, các PCT UBND tỉnh (b/c);
- Trung tâm Truyền thông tỉnh (đăng tải);
- V0, V1-3, MT;
- Lưu: VT, MT;

10 bản, M-QĐ 209

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Văn Diện

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

(Kèm theo Quyết định số 29 /2023/QĐ-UBND ngày 08 /11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định chi tiết việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế thông thường, chất thải rắn y tế nguy hại và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

2. Quy định này không quy định về thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải phóng xạ phát sinh từ hoạt động y tế. Hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải phóng xạ rắn phát sinh từ hoạt động y tế được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 22/2014/TT-BKHCN ngày 25/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về quản lý chất thải phóng xạ và nguồn phóng xạ đã qua sử dụng.

3. Quy định này không quy định về thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động y tế. Hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động y tế thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều 58 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và theo quy định của UBND tỉnh về quản lý chất thải rắn sinh hoạt.

4. Những nội dung không quy định tại Quy định này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, tổ chức phát sinh chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

2. Tổ chức, đơn vị, cá nhân tham gia thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

3. Cơ quan, đơn vị thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Chất thải rắn y tế là chất thải thể rắn hoặc bùn thải phát sinh trong quá trình hoạt động của cơ sở y tế; các cơ quan, tổ chức khác không phải là cơ sở y tế nhưng phát sinh chất thải rắn y tế, bao gồm chất thải rắn y tế nguy hại lây nhiễm, chất thải rắn y tế nguy hại không lây nhiễm và chất thải rắn y tế thông thường.

2. Chất thải rắn y tế nguy hại không lây nhiễm là chất thải ở thể rắn hoặc bùn thải chứa yếu tố độc hại, dễ cháy, dễ nổ, gây ăn mòn, gây nhiễm độc hoặc có thành phần, tính chất nguy hại vượt ngưỡng chất thải nguy hại.

3. Chất thải rắn y tế nguy hại lây nhiễm là chất thải ở thể rắn hoặc bùn thải có thấm, dính, chứa máu của cơ thể hoặc chứa vi sinh vật gây bệnh.

4. Chất thải rắn y tế thông thường là chất thải rắn ở thể rắn hoặc bùn thải không chứa yếu tố lây nhiễm, không thuộc danh mục chất thải nguy hại và không thuộc danh mục chất thải rắn công nghiệp phải kiểm soát có yếu tố nguy hại vượt ngưỡng chất thải nguy hại.

5. Thu gom chất thải rắn y tế là quá trình tập hợp chất thải rắn y tế từ nơi phát sinh về khu vực lưu giữ chất thải rắn y tế tạm thời hoặc về nơi xử lý chất thải rắn y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở phát sinh chất thải.

6. Vận chuyển chất thải rắn y tế là quá trình chuyên chở chất thải rắn y tế từ nơi lưu giữ chất thải rắn trong cơ sở phát sinh chất thải rắn y tế đến nơi lưu giữ, xử lý chất thải của cơ sở xử lý chất thải rắn y tế hoặc cụm xử lý chất thải rắn y tế nguy hại tập trung.

7. Xử lý chất thải là quá trình sử dụng các giải pháp công nghệ, kỹ thuật (khác với sơ chế) để làm giảm, loại bỏ, cô lập, cách ly, thiêu đốt, tiêu hủy, chôn lấp chất thải và các yếu tố có hại trong chất thải.

8. Cơ sở y tế bao gồm cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có giấy phép hoạt động theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở y tế dự phòng, cơ sở đào tạo khối ngành sức khỏe, cơ sở nghiên cứu, xét nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm định, thử nghiệm y, dược và có phát sinh chất thải y tế.

9. Chủ nguồn thải là tổ chức, cá nhân sở hữu hoặc được giao quản lý, điều hành cơ sở phát sinh chất thải.

10. Chủ xử lý chất thải là tổ chức, cá nhân sở hữu hoặc được giao quản lý, điều hành cơ sở xử lý chất thải.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý chất thải rắn y tế thông thường và chất thải rắn y tế nguy hại

1. Chất thải rắn y tế phải được phân loại tại nguồn; chất thải rắn y tế thông thường phải được phân loại, thu gom riêng biệt với chất thải rắn y tế nguy hại, chất thải rắn sinh hoạt và được thu gom, vận chuyển, xử lý như đối với chất thải rắn công nghiệp thông thường.

2. Chất thải rắn y tế nguy hại phải được phân loại, thu gom riêng biệt với các loại chất thải y tế khác trước khi đưa vào khu vực lưu giữ tại cơ sở phát sinh theo quy định của pháp luật về quản lý chất thải y tế.

3. Chất thải lây nhiễm sau khi xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường được quản lý như chất thải rắn thông thường và được phép thu gom để tái chế theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế. Không được tái chế chất thải rắn y tế nguy hại để sản xuất các đồ dùng, bao bì sử dụng trong lĩnh vực thực phẩm.

4. Chất thải rắn y tế nguy hại được xử lý theo thứ tự ưu tiên theo quy định tại khoản 4 Điều 42 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 5. Phân định, phân loại chất thải rắn y tế thông thường và chất thải rắn y tế nguy hại

1. Việc phân định chất thải rắn y tế thông thường thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2. Việc phân định chất thải rắn y tế nguy hại thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều 4 Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

3. Việc phân loại chất thải rắn y tế nguy hại thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 6 Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Điều 6. Kinh phí thực hiện

1. Nguồn thu sự nghiệp của đơn vị y tế được giao cơ chế tự chủ tài chính theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính Phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Ngân sách nhà nước hỗ trợ bổ sung theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

3. Các đơn vị không thuộc đơn vị sự nghiệp công lập tự bố trí kinh phí để bảo đảm công tác thu gom vận chuyển xử lý chất thải rắn y tế theo quy định.

Chương II
QUY ĐỊNH VỀ THU GOM, VẬN CHUYỂN, XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN Y TẾ THÔNG THƯỜNG

Điều 7. Thu gom chất thải rắn y tế thông thường

1. Chất thải rắn y tế thông thường phải được phân loại, thu gom riêng đối với chất thải rắn thông thường sử dụng để tái chế và chất thải rắn thông thường không sử dụng để tái chế.

2. Chất thải rắn y tế thông thường phải thực hiện kiểm soát theo quy định Phụ lục III Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại) phải được phân định là chất thải nguy hại hay chất thải rắn công nghiệp thông thường theo quy chuẩn kỹ thuật môi trường về ngưỡng chất thải nguy hại để thực hiện quản lý theo đúng quy định.

3. Các cơ sở y tế có hoạt động khám, chữa bệnh ngoài cơ sở y tế, tại nhà phải có trách nhiệm bố trí thiết bị để thu gom chất thải rắn y tế thông thường, vận chuyển về cơ sở để lưu giữ và chuyển giao xử lý hoặc thỏa thuận với đơn vị, cá nhân mà các cơ sở y tế thực hiện khám chữa bệnh để đơn vị, cá nhân chuyển giao xử lý theo đúng quy định.

4. Tần suất thu gom chất thải rắn y tế thông thường từ nơi phát sinh về khu lưu giữ chất thải rắn y tế tạm thời trong khuôn viên cơ sở y tế tối thiểu là 01 (một) lần/ngày.

5. Danh mục chất thải rắn thông thường được phép thu gom phục vụ mục đích tái chế quy định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Điều 8. Lưu giữ chất thải rắn y tế thông thường

Việc lưu giữ chất thải rắn y tế thông thường trong khuôn viên cơ sở y tế thực hiện theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Điều 9. Chuyển giao chất thải rắn y tế thông thường

1. Khuyến khích việc Chủ nguồn thải tái sử dụng, tái chế, thu hồi năng lượng và chuyển giao chất thải rắn y tế thông thường sử dụng để tái chế cho các cơ sở có chức năng thu mua, tái chế chất thải được cấp có thẩm quyền cho phép. Trường hợp chưa tìm được cơ sở thu mua, tái chế phù hợp thì chuyển giao xử lý như đối với chất thải rắn thông thường không sử dụng để tái chế.

2. Chất thải rắn y tế thông thường không sử dụng để tái chế phải được chuyển giao cho đơn vị có chức năng theo quy định tại khoản 1 Điều 82 Luật Bảo vệ môi trường để vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

3. Đối với chất thải rắn thông thường được phép thu gom phục vụ mục đích tái chế (Phụ lục 01, Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế) và chất thải lây nhiễm sau khi xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường được phép thu gom để tái chế được quản lý như sản phẩm hàng hóa và áp dụng mẫu sổ bàn giao theo Phụ lục số 4 Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế. Chất thải rắn y tế thông thường phải xử lý (theo danh mục chất thải tại được quy định tại mẫu số 01 phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường) mỗi lần bàn giao phải sử dụng mẫu biên bản theo quy định tại Mẫu số 03 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4. Việc vận chuyển chất thải rắn y tế thông thường từ cơ sở phát sinh đến cơ sở xử lý phải đảm bảo vệ sinh môi trường và đáp ứng các yêu cầu quy định tại khoản 5 Điều 81 Luật Bảo vệ môi trường, Điều 34 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường đối với phương tiện vận chuyển và mẫu biên bản bàn giao.

Chương III

QUY ĐỊNH VỀ THU GOM, VẬN CHUYỂN, XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN Y TẾ NGUY HẠI

Điều 10. Thu gom chất thải rắn y tế nguy hại trong khuôn viên cơ sở y tế

Việc thu gom chất thải rắn y tế nguy hại trong khuôn viên cơ sở y tế thực hiện theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều 7 Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế và các yêu cầu đặc thù về bảo vệ môi trường sau:

1. Chất thải lây nhiễm phải thu gom riêng từ nơi phát sinh về khu vực lưu giữ chất thải nguy hại trong khuôn viên cơ sở y tế; khi thu gom, túi đựng chất thải phải buộc kín, thùng đựng chất thải phải có nắp đậy kín, bảo đảm không bị rơi, rò rỉ chất thải; có quy định tuyến đường và thời điểm thu gom chất thải lây nhiễm phù hợp để hạn chế ảnh hưởng đến khu vực chăm sóc người bệnh và khu vực khác trong cơ sở; chất thải có nguy cơ lây nhiễm cao phải xử lý sơ bộ (xử lý bằng thiết bị khử khuẩn) ở gần nơi phát sinh chất thải để loại bỏ mầm bệnh trước khi thu gom về khu lưu giữ, xử lý chất thải trong khuôn viên cơ sở. Đối với cơ sở y tế không có thiết bị khử khuẩn, chất thải có nguy cơ lây nhiễm cao phải cho vào túi đựng chất thải lây nhiễm thứ nhất và phải buộc kín miệng túi, sau đó cho vào túi đựng chất thải lây nhiễm thứ hai và phải buộc kín miệng túi, trước khi bỏ vào thùng đựng chất thải lây nhiễm, bên ngoài thùng có dán nhãn "CHẤT THẢI CÓ NGUY CƠ LÂY NHIỄM CAO".

2. Chất thải rắn nguy hại không lây nhiễm phải được thu gom, lưu giữ riêng tại khu lưu giữ chất thải nguy hại trong khuôn viên cơ sở y tế; chất thải có chứa thủy ngân được thu gom và lưu giữ riêng trong các hộp bằng nhựa hoặc các vật liệu phù hợp và bảo đảm không bị rò rỉ hay phát tán hơi thủy ngân ra môi trường.

3. Tần suất thu gom chất thải lây nhiễm từ nơi phát sinh về khu lưu giữ chất thải trong khuôn viên cơ sở y tế tối thiểu một lần một ngày. Riêng đối với các cơ sở y tế có lượng chất thải lây nhiễm phát sinh dưới 05 kg trong một ngày, chất thải lây nhiễm được thu gom với tần suất tối thiểu một lần một ngày, chất thải lây nhiễm sắc nhọn được thu gom với tần suất tối thiểu một lần một tháng.

4. Các Trạm y tế có trách nhiệm phân loại, lưu giữ và chuyển giao chất thải nguy hại phát sinh tại cơ sở cho các chủ cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại theo quy định; trường hợp chuyển giao chất thải rắn y tế nguy hại

về Trung tâm y tế chủ quản hoặc điểm tập kết do Trung tâm y tế quy định để lưu giữ, xử lý thì phải đảm bảo theo phương án tiếp nhận chất thải rắn y tế nguy hại và có sổ bàn giao hoặc Biên bản bàn giao (nếu loại chất thải có hướng dẫn riêng) chất thải rắn y tế nguy hại với Trung tâm y tế chủ quản hoặc điểm tập kết do Trung tâm y tế quy định theo phụ lục 06, Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của bộ trưởng Bộ Y tế và được lưu giữ 01 bản tại Trạm y tế.

5. Trung tâm y tế chủ quản khi tiếp nhận chất thải rắn y tế nguy hại từ các Trạm y tế trực thuộc phải có phương án tiếp nhận chất thải rắn y tế nguy hại được nêu rõ tại báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường, khu vực lưu giữ tiếp nhận phải đảm bảo theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế/Điều 12 Quy định này; việc chuyển giao phải được quản lý thông qua Biên bản chuyển giao chất thải rắn y tế nguy hại theo Phụ lục 06 Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế và được lưu giữ 01 bản tại Trung tâm y tế chủ quản.

6. Chứng từ chất thải nguy hại theo quy định tại mẫu số 04 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT- BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 11. Thu gom chất thải rắn y tế nguy hại ngoài cơ sở y tế

1. Các cơ sở y tế có hoạt động khám, chữa bệnh ngoài cơ sở y tế, tại nhà phải có trách nhiệm bố trí thiết bị để thu gom chất thải rắn y tế nguy hại vận chuyển về cơ sở để lưu giữ và chuyển giao xử lý theo đúng quy định.

2. Chất thải rắn y tế nguy hại phát sinh tại các khu cách ly y tế tập trung theo quy định (trừ khu vực cách ly tập trung trong các cơ sở y tế), đơn vị quản lý khu cách ly y tế tập trung có trách nhiệm phân loại, thu gom, lưu giữ và chuyển giao xử lý theo đúng quy định tại Điều 9 Quy định này.

Điều 12. Lưu giữ chất thải rắn y tế nguy hại

1. Việc lưu giữ chất thải rắn y tế nguy hại trong khuôn viên cơ sở y tế thực hiện theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2. Yêu cầu kỹ thuật về bao bì, thiết bị lưu chứa, khu vực lưu giữ chất thải rắn y tế nguy hại đối với chủ xử lý chất thải nguy hại bảo đảm theo quy định tại Điều 36 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 13. Vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại

1. Tổ chức, cá nhân được phép vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại được quy định tại khoản 4 Điều 83 Luật bảo vệ môi trường năm 2020, bao gồm:

a. Chủ nguồn thải chất thải rắn y tế nguy hại có phương tiện, thiết bị phù hợp đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, quy trình quản lý theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

b. Cơ sở được cấp giấy phép môi trường có chức năng xử lý chất thải rắn y tế nguy hại phù hợp với loại chất thải cần vận chuyển.

c. Yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường với phương tiện thu gom, vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại.

2. Yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường phương tiện vận chuyển và việc vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại phải đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại Điều 37 và khoản 3 Điều 42 Thông tư số 02/2022/TT- BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, đảm bảo thực hiện theo quy định của pháp luật về giao thông vận tải và các yêu cầu theo các đối tượng sau đây:

a. Đối với các cơ sở xử lý tại chỗ: Thực hiện vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại từ các khu vực phát sinh về khu vực lưu giữ chất thải y tế của đơn vị để xử lý đảm bảo đúng quy trình.

b. Đối với các cơ sở xử lý theo cụm, xử lý tập trung và cung ứng dịch vụ vận chuyển, xử lý: việc vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại từ các cơ sở y tế đến cơ sở được chỉ định xử lý phải thực hiện bằng các hình thức sau: Trường hợp cơ sở y tế thuê đơn vị bên ngoài vận chuyển phải có giấy phép xử lý chất thải nguy hại hoặc giấy phép hành nghề quản lý chất thải nguy hại phù hợp để thực hiện vận chuyển chất thải của cơ sở phát sinh đến cơ sở xử lý. Trường hợp Trạm y tế tự vận chuyển thải rắn y tế nguy hại từ Trạm y tế đến Trung tâm y tế chủ quản hoặc địa điểm tập kết do Trung tâm y tế quy định các phương tiện được sử dụng phải có thùng kín hoặc thùng bảo ôn chuyên dụng để vận chuyển và đáp ứng các yêu cầu tại khoản 3 Điều 42 Thông tư số 02/2022/TT- BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

c. Trong quá trình vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại từ cơ sở y tế phát sinh về cơ sở xử lý chất thải y tế, nếu xảy ra tràn đổ, cháy, nổ chất thải y tế hoặc sự cố khác thì phải thực hiện ngay các biện pháp ứng phó, khắc phục theo quy định của pháp luật.

d. Các cơ sở y tế vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại tới cơ sở xử lý chất thải y tế với tần suất phù hợp để đảm bảo không được vượt thời gian lưu giữ theo quy định tại Điều 12 của Quy định này.

3. Người tham gia thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế nguy hại phải được đăng ký tại các cơ sở thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế nguy hại, được khám sức khỏe định kỳ *(trong đó bao gồm thực hiện các xét nghiệm các bệnh dịch lây nhiễm nếu có)* và được trang bị phương tiện phòng hộ cá nhân đầy đủ, đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định khi tham gia vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại.

Điều 14. Quy định về xử lý chất thải rắn y tế nguy hại

1. Các chủ nguồn thải chất thải rắn y tế nguy hại không tự xử lý chất thải rắn y tế nguy hại phải ký hợp đồng để chuyển giao chất thải rắn y tế nguy hại

cho cơ sở có chức năng xử lý chất thải rắn y tế nguy hại (có giấy phép phù hợp được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp phép) để xử lý theo đúng quy định.

Chủ nguồn thải chất thải rắn y tế nguy hại có trách nhiệm phối hợp với chủ cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại để lập chứng từ chất thải nguy hại khi chuyển giao chất thải nguy hại theo mẫu số 4 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT- BTNMT và lưu liên số 3 và liên số 4 tại cơ sở. Sau thời hạn 06 tháng kể từ ngày chuyển giao chất thải nguy hại nếu không nhận được 02 liên này mà không có lý do hợp lý bằng văn bản từ tổ chức, cá nhân tiếp nhận chất thải nguy hại thì chủ nguồn thải phải báo cáo cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường cấp tỉnh hoặc Bộ Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Xử lý chất thải rắn y tế nguy hại theo cụm cơ sở y tế, xử lý tập trung và tại cơ sở cung ứng dịch vụ xử lý chất thải y tế nguy hại.

a. Chất thải rắn y tế nguy hại được thu gom và xử lý chung tại hệ thống, thiết bị xử lý đáp ứng yêu cầu theo quy định. Các cơ sở y tế không có hệ thống, thiết bị xử lý chất thải rắn y tế nguy hại theo quy định sẽ được áp dụng mô hình xử lý theo cụm cơ sở y tế, xử lý tập trung hoặc tại cơ sở cung ứng dịch vụ xử lý chất thải y tế nguy hại.

b. Thiết bị xử lý chất thải rắn y tế nguy hại của cơ sở được chỉ định xử lý cho cụm, cơ sở xử lý tập trung phải được đầu tư đáp ứng quy chuẩn về bảo vệ môi trường và vận hành thường xuyên, bảo trì, bảo dưỡng định kỳ và ghi đầy đủ thông tin vào sổ nhật ký vận hành theo quy định về xử lý chất thải y tế nguy hại.

c. Các cơ sở y tế trong phạm vi phân định cụm, khu xử lý chất thải rắn y tế nguy hại tập trung có trách nhiệm ký hợp đồng và chuyển giao chất thải rắn y tế nguy hại phát sinh tại đơn vị mình cho cơ sở được chỉ định xử lý chất thải rắn y tế nguy hại cho cụm, cơ sở xử lý tập trung và ghi đầy đủ thông tin vào sổ nhật ký giao nhận theo quy định, trừ các cơ sở y tế quy định tại khoản 1 Điều này.

d. Trường hợp chất thải rắn y tế nguy hại trong cụm, khu xử lý tập trung phát sinh vượt quá khả năng xử lý của cơ sở được chỉ định xử lý thì cơ sở này phải ký hợp đồng với tổ chức, cá nhân có giấy phép phù hợp để chuyển giao xử lý, đảm bảo không để tồn đọng chất thải rắn y tế nguy hại lâu ngày gây ô nhiễm môi trường và phát sinh dịch bệnh.

đ. Các cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại đảm bảo thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 70 và Điều 72 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

3. Cơ sở y tế tự xử lý

a. Các cơ sở y tế có phát sinh chất thải rắn y tế nguy hại tự xử lý chất thải rắn y tế nguy hại phát sinh trong khuôn viên cơ sở khi đáp ứng yêu cầu tại Khoản 2 Điều 70 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

b. Các cơ sở y tế được chỉ định xử lý theo cụm, theo cơ sở xử lý tập trung quy định tại khoản 2 Điều này đã được đầu tư thiết bị thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải rắn y tế nguy hại từ nguồn ngân sách phải có trách nhiệm quản lý, vận hành, duy tu bảo dưỡng, đảm bảo đáp ứng yêu cầu kỹ thuật xử lý chất thải rắn y tế nguy hại theo đúng quy định và hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Y tế.

c. Các cơ sở y tế thuộc địa bàn cụm, địa bàn xử lý tập trung quy định tại khoản 2 Điều này nhưng đã được đầu tư công trình xử lý chất thải rắn y tế nguy hại đảm bảo theo quy định thì tự xử lý chất thải rắn y tế nguy hại phát sinh từ hoạt động của đơn vị mình.

Điều 15. Hồ sơ vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế nguy hại lây nhiễm

1. Hồ sơ liên quan đến vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại lây nhiễm gồm: Sổ giao nhận chất thải rắn y tế nguy hại lây nhiễm, chứng từ chất thải rắn y tế nguy hại lây nhiễm và hồ sơ liên quan đến phương tiện vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại lây nhiễm.

2. Hồ sơ liên quan đến quản lý chất thải rắn y tế nguy hại lây nhiễm tại cơ sở xử lý chất thải rắn y tế nguy hại lây nhiễm bao gồm: Giấy phép môi trường và các văn bản hồ sơ, tài liệu có liên quan về môi trường theo quy định (đối với cơ sở y tế thuộc đối tượng phải xin cấp giấy phép môi trường), sổ giao nhận chất thải rắn y tế nguy hại lây nhiễm; chứng từ chất thải rắn y tế nguy hại lây nhiễm (nếu có), sổ nhật ký vận hành công trình, thiết bị, hệ thống xử lý chất thải rắn y tế nguy hại lây nhiễm (đối với cơ sở y tế tự xử lý chất thải rắn y tế nguy hại lây nhiễm), các biên bản thanh tra, kiểm tra liên quan (nếu có), báo cáo chất thải rắn y tế nguy hại lây nhiễm định kỳ hàng năm, báo cáo kết quả quan trắc định kỳ (nếu có) và các tài liệu liên quan khác.

Điều 16. Thứ tự ưu tiên và công nghệ xử lý chất thải rắn y tế nguy hại

1. Chất thải rắn y tế nguy hại được xử lý theo thứ tự ưu tiên sau:

a. Xử lý tại cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại có hạng mục xử lý chất thải y tế.

b. Xử lý chất thải rắn y tế nguy hại theo mô hình cụm cơ sở y tế (chất thải y tế của một cụm cơ sở y tế được thu gom và xử lý tại hệ thống, thiết bị xử lý của một cơ sở trong cụm).

c. Tự xử lý tại công trình, thiết bị xử lý chất thải rắn y tế nguy hại trong khuôn viên cơ sở y tế.

2. Công nghệ xử lý chất thải nguy hại tại các cơ sở xử lý chất thải rắn y tế nguy hại đáp ứng các tiêu chí theo quy định tại Điều 39 Thông tư số 02/2022/TT- BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 17. Thu gom, xử lý chất thải rắn y tế nguy hại trong trường hợp có phát sinh dịch bệnh quy mô lớn

Trong trường hợp có phát sinh dịch bệnh quy mô lớn, vượt quá khả năng đáp ứng hoạt động khám, chữa bệnh thông thường của các cơ sở y tế, căn cứ vào tình hình thực tế và các văn bản hướng dẫn của cơ quan cấp trên, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Y tế tham mưu UBND tỉnh văn bản hướng dẫn thu gom, phân loại, xử lý chất thải rắn y tế nguy hại phù hợp với từng thời điểm bùng phát dịch bệnh.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành cấp tỉnh

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

a. Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan chỉ đạo các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh nghiêm túc triển khai thực hiện Quy định này.

b. Hướng dẫn các phương pháp xử lý, tiêu hủy chất thải rắn y tế nguy hại và chất thải rắn y tế thông thường phù hợp theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường cho các cơ sở y tế không thuộc đối tượng phải xử lý chất thải rắn y tế nguy hại theo cụm nêu trong Quy định này.

c. Phối hợp với Sở Y tế tổ chức tập huấn, hướng dẫn các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh thực hiện việc phân loại, thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế theo đúng quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế và các văn bản hướng dẫn thi hành; hướng dẫn chi tiết việc sử dụng các phương tiện vận chuyển thích hợp để tự vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại phát sinh từ cơ sở đến cơ sở xử lý, cơ sở xử lý cho cụm và các nội dung khác trong Quy định này.

d. Tăng cường thanh tra, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường, việc thực hiện các quy định về quản lý chất thải y tế, đặc biệt là chất thải rắn y tế nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

đ. Chủ trì tham mưu điều chỉnh, bổ sung Quy định này khi có sự thay đổi các quy định của pháp luật hoặc tình hình thực tế công tác quản lý chất thải y tế trên địa bàn tỉnh.

e. Tổng hợp, báo cáo kết quả quản lý chất thải nguy hại (bao gồm cả chất thải y tế) tích hợp trong báo báo cáo công tác bảo vệ môi trường hàng năm của tỉnh theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

2. Sở Y tế

a. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có liên quan chỉ đạo các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh nghiêm túc triển khai thực hiện Quy định này và các quy định hiện hành có liên quan.

b. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức tập huấn, hướng dẫn các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh thực hiện việc thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế nguy hại và chất thải rắn y tế thông thường theo đúng quy định tại Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế; hướng dẫn chi tiết việc sử dụng các phương tiện vận chuyển thích hợp để tự vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại phát sinh từ cơ sở đến cơ sở xử lý cho cụm, cơ sở xử lý tập trung và các nội dung khác trong Quy định này.

c. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành thanh tra, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường, việc thực hiện các quy định về quản lý chất thải y tế đặc biệt là chất thải rắn y tế nguy hại theo quy định tại Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

d. Kịp thời thông tin cho Sở Tài nguyên và Môi trường về các thay đổi trong thực tế công tác quản lý chất thải rắn y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh và phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc xây dựng Quy định điều chỉnh, bổ sung trình ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

đ. Chủ trì, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế theo quy định tại Quy định này và Thông tư số 20/2021/TT- BYT ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

e. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan xây dựng đơn giá xử lý chất thải rắn y tế nguy hại đối với các cơ sở y tế xử lý theo cụm, cơ sở xử lý tập trung cho phù hợp với tình hình thực tế.

g. Phối hợp với Sở Tài chính đề xuất hỗ trợ kinh phí cho các cơ sở y tế được chỉ định xử lý chất thải rắn y tế nguy hại cho cụm trong việc sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải rắn y tế nguy hại theo đúng quy định.

h. Tổng hợp, báo cáo kết quả quản lý chất thải y tế trên địa bàn theo mẫu quy định tại Mục B Phụ lục số 07 ban hành kèm theo Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế và gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Quản lý môi trường y tế - Bộ Y tế trước ngày 20 tháng 12 của kỳ báo cáo (kỳ báo cáo 01 năm một lần tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của năm thực hiện báo cáo).

3. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất của Sở Y tế, căn cứ khả năng cân đối ngân sách hàng năm, tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí hỗ trợ cho các cơ sở y tế xử lý chất thải y tế nguy hại cho cụm, cơ sở y tế tập trung trong việc sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải rắn y tế nguy hại theo lộ trình cụ thể và mức độ tự chủ tài chính của từng đơn vị, đảm bảo theo quy định.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh phương án cân đối, bố trí nguồn vốn đầu tư cho các công trình, dự án quản lý chất thải rắn y tế nguy hại được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhằm đáp ứng tốt yêu cầu chủ động xử lý chất thải rắn y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh.

5. Công an tỉnh

Tăng cường công tác kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm trong việc thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế đối với các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định của pháp luật.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, phương tiện truyền thông, hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh tổ chức tuyên truyền nội dung của Quy định này.

Điều 19. Trách nhiệm của UBND các huyện, thị xã, thành phố

1. Chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị liên quan và UBND các xã, phường, thị trấn thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm theo thẩm quyền trong công tác quản lý chất thải rắn y tế nguy hại và chất thải rắn y tế thông thường tại các cơ sở y tế trên địa bàn và việc thực hiện vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại từ các cơ sở y tế về cụm xử lý và cơ sở xử lý tập trung.

2. Phối hợp với Sở Y tế, Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thực hiện các hoạt động kiểm tra việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế nguy hại trên địa bàn quản lý.

3. Tổ chức truyền thông, phổ biến pháp luật về quản lý chất thải rắn y tế cho các cơ sở phát sinh chất thải rắn y tế và các đối tượng liên quan trên địa bàn quản lý.

4. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn: kiểm tra theo thẩm quyền việc thực hiện Quy định này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với cơ sở phát sinh chất thải rắn y tế.

Điều 20. Trách nhiệm của UBND các xã, phường, thị trấn

1. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế nguy hại và chất thải rắn y tế thông thường đối với hoạt động khám, chữa bệnh ngoài cơ sở y tế, tại nhà; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý đối với những hành vi vi phạm về quản lý chất thải rắn y tế nguy hại và chất thải rắn y tế thông thường.

2. Tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường trong cộng đồng dân cư, đặc biệt là quản lý chất thải y tế phát sinh trong hoạt động khám, chữa bệnh tại nhà.

Điều 21. Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh

1. Thực hiện quản lý chất thải y tế theo đúng quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Phân công 01 Lãnh đạo phụ trách về công tác quản lý chất thải y tế và 01 khoa, phòng hoặc cán bộ chuyên trách về công tác quản lý chất thải y tế của cơ sở.

3. Lập và ghi đầy đủ thông tin vào sổ giao nhận chất thải rắn y tế nguy hại theo quy định tại Phụ lục 06 ban hành kèm theo Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế (trừ trường hợp cơ sở y tế tự thực hiện xử lý chất thải rắn y tế nguy hại tại đơn vị mình, không chuyển giao cho đơn vị được chỉ định xử lý theo cụm, cơ sở xử lý tập trung).

4. Bố trí đủ kinh phí, nhân lực hoặc ký hợp đồng với đơn vị bên ngoài có đủ năng lực để thực hiện việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải y tế phát sinh tại cơ sở, hoặc chi trả theo đơn giá xử lý chất thải rắn y tế nguy hại cho cơ sở xử lý theo cụm, theo cơ sở xử lý tập trung theo hướng dẫn của Sở Y tế, Sở Tài chính.

5. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật và đào tạo, tập huấn về quản lý chất thải y tế cho tất cả cán bộ, nhân viên của cơ sở và các đối tượng liên quan nhằm đảm bảo công tác quản lý chất thải y tế nói chung và chất thải rắn y tế nguy hại nói riêng tại cơ sở được hiệu quả, đáp ứng quy định của pháp luật.

6. Báo cáo kết quả quản lý chất thải y tế của cơ sở theo mẫu quy định tại Mục A Phụ lục số 07 ban hành kèm theo Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về Sở Tài nguyên và Môi trường và Sở Y tế trước ngày 16 tháng 12 của kỳ báo cáo (kỳ báo cáo 01 năm một lần tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của năm thực hiện báo cáo).

7. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ theo quy định tại Điều 119 Luật Bảo vệ môi trường 2020 và Điều 66 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 22. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở y tế thực hiện xử lý chất thải rắn y tế nguy hại cho các cụm xử lý và cơ sở thực hiện xử lý chất thải y tế nguy hại.

1. Thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế nguy hại đảm bảo yêu cầu theo nội dung trong Quy định này.

2. Lập và ghi đầy đủ thông tin vào sổ nhật ký vận hành công trình, thiết bị, hệ thống xử lý chất thải rắn y tế nguy hại theo quy định tại Phụ lục 05 ban hành kèm theo Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

3. Bảo đảm các yêu cầu kỹ thuật về khu lưu giữ và thiết bị lưu giữ, thời gian lưu giữ, xử lý chất thải rắn y tế nguy hại tiếp nhận từ các cơ sở y tế trong cụm và các yêu cầu kỹ thuật về phương tiện vận chuyển và thiết bị lưu chứa chất thải trên phương tiện vận chuyển theo quy định trong trường hợp thực hiện hoạt động thu gom, vận chuyển chất thải y tế từ các cơ sở y tế. Trong quá trình vận hành công trình xử lý chất thải y tế nguy hại, trường hợp cần phải sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị thu gom, lưu giữ, xử lý để đáp ứng yêu cầu xử lý chất thải rắn y tế nguy hại cho cụm thì báo cáo Sở Y tế để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết.

Điều 23. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đến thời điểm Quy định này có hiệu lực thi hành, cơ sở y tế được chỉ định thực hiện việc xử lý chất thải rắn y tế nguy hại cho cụm chưa được đầu tư hoàn thiện hệ thống xử lý chất thải rắn y tế nguy hại đảm bảo yêu cầu theo quy định, có trách nhiệm làm đầu mối tiếp nhận, lưu giữ và thuê đơn vị được cấp phép xử lý chất thải nguy hại để vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế nguy hại phát sinh cho các cơ sở y tế trong cụm.

2. Đối với các cơ sở y tế đã thực hiện ký kết hợp đồng với các cơ sở cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải trước ngày Quy định này có hiệu lực thi hành, trong đó có nội dung chưa phù hợp với Quy định này thì phải thực hiện điều chỉnh, bổ sung hoặc ký kết lại hợp đồng theo đúng Quy định này.

Điều 24. Điều khoản thi hành

1. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn, các cơ sở y tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện và theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc thì các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 25. Điều khoản tham chiếu

Trường hợp các văn bản dẫn chiếu trong Quy định này được thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo văn bản thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung./.